

QUẢNG BÌNH, MẢNH ĐẤT NHIỀU GẮN BÓ VỚI ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH

HOÀNG PHƯƠNG TRANG

TRẦN XUÂN THANH

Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

1. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với sự nghiệp giải phóng dân tộc

Nguyễn Chí Thanh sinh ngày 01 tháng 01 năm 1914 trong một gia đình bần nông ở thôn Niêm Phò, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế. Năm 17 tuổi, ông đã cùng một số thanh niên tá điền chống lại bọn cường hào ở địa phương. Ông tham gia phong trào cách mạng và được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương tháng 7 năm 1937 và được cử ngay làm Bí thư chi bộ. Năm 1938, ông được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Cuối năm 1938, ông bị thực dân Pháp bắt. Sau khi ra tù ông tiếp tục hoạt động và được cử lại làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Tháng 7 năm 1939, ông bị địch bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ, sau đó bị đưa đi đày ở các nhà tù Lao Bảo, Buôn Ma Thuột. Trong nhà tù đế quốc, ông luôn thể hiện tinh thần bất khuất, kiên cường, giữ vững khí tiết của người cộng sản. Tháng 2 năm 1942, ông vượt ngục thành công, trở về tiếp tục hoạt động cách mạng và được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Dưới sự chỉ đạo của ông, hệ thống cơ sở cách mạng, các đoàn thể Việt Minh, lực lượng tự vệ được xây dựng và phát triển mạnh mẽ ở Thừa Thiên - Huế. Đây là sự chuẩn bị hết sức quan trọng cho Tổng khởi nghĩa, dù sau đó vào tháng 7 năm 1943, ông lại bị địch bắt, bị giam giữ ở nhà tù Buôn Ma Thuột. Cho đến khi Nhật đảo chính Pháp, tháng 3 năm 1945, ông mới được trả tự do. Ông là một trong ba đại biểu miền Trung tham dự Hội nghị lịch sử Tân Trào năm 1945.

Sau Hội nghị Tân Trào năm 1945, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Tân Trào lịch sử, lần đầu tiên Nguyễn Chí Thanh được gặp Bác Hồ. Cuộc gặp gỡ ấy đã để lại ấn tượng vô cùng sâu sắc trong đời ông, quyết định sự phát triển tài năng và nghị lực của ông sau này. Trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Nguyễn Chí Thanh được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, kiêm Bí thư Phân Khu ủy Bình-Trị-Thiên. Khi đó, tình hình chiến sự tại mặt trận Bình-Trị-Thiên vô cùng ác liệt, lực lượng của ta bị tổn thất nghiêm trọng. Mặt trận Huế bị địch phá vỡ, nhiều cơ quan, tổ chức Đảng trong tỉnh bị thiệt hại nặng nề, một số cán bộ, đảng viên tỏ ra bi quan, một bộ phận quân chúng hoang mang lo sợ.

Đề động viên tinh thần của nhân dân, củng cố ý chí quyết chiến, quyết thắng của cán bộ, bộ đội ta, Nguyễn Chí Thanh đã khẳng định: “Mất đất chưa phải là mất nước. Chúng ta chỉ sợ mất lòng tin của dân. Có lòng tin của dân là có tất cả. Vì vậy chúng ta không được chạy dài. Chúng ta phải trở về với dân, chúng ta nhất định thắng!” Tư tưởng xây dựng “thế trận lòng dân”, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường

kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng đã được Nguyễn Chí Thanh chỉ đạo, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn. Tư tưởng đó, đường lối đó đã được cán bộ, đảng viên và các lực lượng vũ trang Bình-Trị-Thiên quán triệt, kiên trì bám đất, bám dân, dựa vào dân tổ chức chiến tranh du kích, liên tiếp giành chiến thắng, góp phần cùng nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tiến lên giành thắng lợi.

Đầu năm 1950, Nguyễn Chí Thanh được Trung ương điều ra Việt Bắc để phụ trách Ban Tuyên huấn của Đảng. Tháng 2 năm 1950, Đại hội Liên đoàn Thanh niên Việt Nam lần thứ nhất tại Đại Từ, Thái Nguyên đã bầu Nguyễn Chí Thanh làm Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Việt Nam. Thấy Nguyễn Chí Thanh là một cán bộ trẻ sớm giác ngộ cách mạng, từng được tô luyện và thử thách trong các nhà tù Huế, Lao Bảo, Buôn Mê Thuật trước 1945, lại có chí làm những việc lớn nên Bác Hồ rất quan tâm bồi dưỡng, dìu dắt ông. Có lần Bác nói về ông: “Chú Thao (tên thường gọi của Nguyễn Chí Thanh) là một con đại bàng bay cao nhìn xa”¹. Giữa năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết định, ông được điều động vào quân đội với trọng trách Phó Bí thư Tổng Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trên cương vị mới, Nguyễn Chí Thanh đã có công lớn trong việc củng cố sự lãnh đạo của Đảng với quân đội, xây dựng nề nếp công tác chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng và phát huy bản chất cách mạng của quân đội, cùng Quân ủy Trung ương lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và chiến đấu của quân đội ta, lập nên những chiến công vang dội trong cuộc kháng chiến chống Pháp, kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Năm 1951, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Nguyễn Chí Thanh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Năm 1959, với những thành tích to lớn và xuất sắc, Nguyễn Chí Thanh được phong quân hàm Đại tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Lúc này ông mới ở độ tuổi 45. Ông là một vị tướng trẻ, có tài *chiến lược bảm sinh* như đồng nghiệp, đồng chí làm việc gần ông thường nói. Tháng 9 năm 1960, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, ông lại được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được cử vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng. Lúc này, do yêu cầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc, từ vị tướng chiến trường, ông trở thành vị tướng của ruộng đồng. Nguyễn Chí Thanh được Trung ương và Bác Hồ cử làm Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương.

Sau sự kiện ngày 5 tháng 8 năm 1964, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bắt đầu. Từ miền Bắc, Nguyễn Chí Thanh được Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch cử vào chiến trường miền Nam, thay mặt Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam. Ông đã đem đường lối của Đảng về cách mạng miền Nam có từ Nghị quyết 15, đem ý chí và quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước của quân và dân ta, đem tinh thần cách mạng tiến công của

¹ Phan Quang, “Vài mẫu nhớ về một người cộng sản”, Nxb Thuận Hóa.

Đảng ta để soi sáng con đường chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của đồng bào ta ở tiền tuyến lớn anh hùng.

Là Bí thư Trung ương Cục miền Nam, cùng với việc ra sức xây dựng các lực lượng vũ trang giải phóng và dân quân du kích, chỉ đạo chiến đấu ở cả ba vùng chiến lược rừng núi, nông thôn và đô thị với phương châm *hai chân ba mũi*, Nguyễn Chí Thanh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng và phát triển các đoàn thể quần chúng, xây dựng các khu căn cứ ở miền Nam. Quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công và cách đánh mưu lược, trong cuộc đọ sức với đế quốc Mỹ ở chiến trường, quân và dân ta đã đánh thắng Mỹ ngay những trận đầu rất có ý nghĩa ở núi Thành và Vạn Tường. Rút kinh nghiệm kịp thời những trận đầu thắng Mỹ, Nguyễn Chí Thanh đã có những đóng góp quan trọng và sắc sảo về lý luận và nghệ thuật quân sự của quân đội ta, đã táo bạo đề ra khẩu hiệu *Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt; Bám thắt lưng địch mà đánh*. Từ đó dấy lên phong trào giết giặc lập công, chiến đấu và sản xuất sôi nổi của quân và dân miền Nam liên tục tiến công vào Mỹ nguy với những chiến thắng ngày càng giòn giã.

Sau mấy năm lặn lội ở chiến trường, Nguyễn Chí Thanh được Bộ Chính trị và Bác Hồ gọi ra báo cáo tình hình miền Nam, chuẩn bị cho bước phát triển mới của sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đầu tháng 7 năm 1967, trước ngày ông lên đường trở lại chiến trường, trong bữa cơm tiễn ông, Bác Hồ dặn ông chuyển lời hỏi thăm của Bác đến với đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Thấy Bác không được khỏe, lòng ông đầy ái ngại. Ông từ già Bác không đành, cứ quỳn luyến mãi trước ngôi nhà sàn Bác ở. Ông nói với đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác: *“Thấy tóc Bác bạc phơ lòng tôi thương quá. Tôi vào Nam chuyến này không biết lúc trở ra có còn gặp Bác được không!...”*. Đêm ấy, Hà Nội trời nóng bức lại bị mất điện. Do làm việc quá căng thẳng và bị bệnh tim hiểm nghèo, Nguyễn Chí Thanh đã vĩnh viễn ra đi trước sự bàng hoàng, đau đớn, tiếc thương vô hạn của Bác Hồ, của toàn Đảng, của đồng bào và chiến sĩ cả nước, của gia đình và bạn hữu. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ra đi nhưng tên tuổi và sự nghiệp của ông - Vị tướng tài ba mãi mãi được lưu truyền trong sử sách của dân tộc ta, sống mãi trong lòng đồng bào và chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

*“Ôi, sống như Anh sống trọn đời
Sáng trong như ngọc một con người
Thanh ơi, Anh mất rồi chẳng đấy
Cứ thấy như Anh vẫn miệng cười...”²*

2. Nguyễn Chí Thanh với công tác nông nghiệp - nông thôn và quê hương Quảng Bình

² Thơ Tố Hữu.

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Một trong những dấu ấn lớn nhất trong sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Chí Thanh là những đóng góp của ông đối với ngành nông nghiệp, đặc biệt là điển hình Đại Phong đã được nhân rộng trong cả nước.

Năm 1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng xác định mặt trận nông nghiệp có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với miền Bắc mà còn tác động tới cách mạng cả nước. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh khi đó đang ở trong quân đội được Đảng và Bác Hồ điều sang phụ trách Ban Nông nghiệp Trung ương của Đảng. Với tầm nhìn chiến lược, biện chứng và một tinh thần cách mạng tiến công, ông đã có công lớn trong công cuộc kiến tạo nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa (XHCN) miền Bắc phát triển theo hướng toàn diện, cân đối và hiện đại, góp phần xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Ông đã thổi bùng “Gió Đại Phong” thành phong trào để làm cơ sở, động lực cho sự nghiệp xây dựng nông thôn mới.

Một hôm, Bác Hồ mời ông đến, giao nhiệm vụ làm Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương. Bác bảo: “Phong trào hợp tác hóa mới lên, còn trầm trầm. Chú hãy tìm cho được điển hình tốt, phát huy nó lên, vận động nông dân thi đua yêu nước, xua đi bầu không khí kém phần khởi”. Với phong cách *tay cày, tay súng lại tiến công*, ông lăn lộn với nông thôn, bám sát thực tiễn, gần gũi với nông dân. Ông đã góp nhiều công sức đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp miền Bắc phát triển.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nổi tiếng xông xáo trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Thời gian ông chỉ đạo mặt trận này không dài, chưa tới 4 năm (từ cuối 1960 đến giữa 1964) thì lên đường vào Nam đánh Mỹ. Ông là người theo sự dắt dẫn trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thổi lộng ngọn gió Đại Phong xua bầu không khí trì trệ trong nông thôn miền Bắc. Gió Đại Phong còn gợi cảm hứng cho “Sóng duyên hải”, “Cờ ba nhất”, “Phụ nữ ba đảm đang”... là những phong trào thi đua yêu nước nuôi dưỡng sức mạnh tinh thần nhân dân ta, làm chỗ dựa của tiền tuyến, cùng đánh thắng chiến tranh. Điều kiện tự nhiên của hợp tác xã Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy (Quảng Bình) không mấy thuận lợi. Ở vùng đồng chiêm trũng, mỗi năm cấy một vụ lúa, còn vụ “lúa trái” thì cầm chắc làm năm vụ mất trắng đi ba, nói theo lời nông dân tại chỗ.

Đến giờ, mọi người vẫn còn nhắc nhiều tới việc ông phát hiện trên Báo Nhân dân về hợp tác xã Đại Phong thuộc xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, một xã đất trồng màu rất ít, phần nhiều là ruộng sâu, khá tốt nhưng gần biển nên dễ bị mặn và bị úng. Ở đây có tập quán cày hai trâu nhưng kỹ thuật canh tác vẫn rất lạc hậu, năng suất năm được mùa nhất cũng chỉ đạt từ 18 đến 20 tạ một mẫu. Hoàn cảnh kinh tế, chính trị, tổ chức của HTX Đại Phong không có gì đặc biệt so với phần đông các hợp tác xã ở miền Bắc nước ta.

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Ngay lập tức, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh dẫn đầu đoàn cán bộ, chuyên viên nông nghiệp vào Quảng Bình, mời Bí thư Tỉnh ủy cùng tham gia về tại chỗ, dành năm ngày tìm hiểu thực tế, trao đổi với nông dân và cán bộ thôn xã, rút kinh nghiệm làm ăn. Tại hội nghị tổng kết có cán bộ toàn tỉnh Quảng Bình tham dự, Đại tướng - Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương khẳng định: “Thôn Đại Phong có nhiều biến đổi, hợp tác xã Đại Phong đi từ không đến có, từ nhỏ đến lớn”. Đại tướng đặt vấn đề: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra yêu cầu phấn đấu trong vòng 5 năm, đưa mức sống của đại bộ phận xã viên hợp tác xã lên ngang mức sống trung nông lớp trên. Liệu chúng ta có làm được không và toàn thể hội nghị đều hô vang “Có”.

Bắt đầu từ xóm Mỹ Phước, với mấy chục gia đình nghèo tự nguyện đi vào làm ăn hợp tác, sau hai năm phát triển toàn thôn gồm 420 hộ, làm nông nghiệp theo hướng đa canh, đa ngành, nhờ vậy tất cả các gia đình đều đạt được mức sống ngang trung nông. Đầu tháng 1 năm 1961, hội nghị tổng kết hợp tác hóa nông nghiệp họp tại Hà Nội. Chủ nhiệm hợp tác xã Đại Phong báo cáo kinh nghiệm, được đại biểu đến từ các vùng hoan nghênh nhiệt liệt. Bác Hồ theo dõi sát hội nghị. Bác viết bài báo ngắn, chỉ mấy trăm từ, ký bút danh Trần Lực đăng báo Nhân dân, khẳng định Đại Phong là “một hợp tác xã gương mẫu”.

Và kết luận sau khi phân tích tính khả thi: “Một dân tộc với cây gậy tầm vông ra đi kháng chiến cứu nước, cuối cùng đánh đế quốc lặn kèn ở Điện Biên Phủ, làm nên sự nghiệp anh hùng. Giờ đây, được Đảng tiếp tục lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội theo cách dành dụm từng cái buloong, mở thêm từng tấc đất, dân tộc ta nhất định sẽ tiến những bước khổng lồ, giành nhiều thắng lợi huy hoàng!”

Điển hình tốt theo Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, không phải là nơi thành công nhờ điều kiện thuận lợi, cấp trên đổ đầu tư vào, cán bộ tăng cường từ nơi khác đến... Thành tựu điển hình kiểu ấy là để ngợi ca, chẳng mấy ai có thể làm theo. Hợp tác xã Đại Phong được chọn làm điển hình tiên tiến và hội nghị tổng kết ra lời kêu gọi các nơi học tập, đua kịp và vượt Đại Phong là xuất phát từ cách nhìn: Đây là một hợp tác xã xuất phát từ những điều kiện bình thường, phổ biến, tương tự mọi nơi. Cán bộ hợp tác xã từ nhiều nơi khăn gói, cõm đùm lạng lẽ đổ về Đại Phong tìm hiểu. Hầu hết đều chung nhận xét: “Ở đây chẳng có gì hơn ta, thậm chí có mặt còn kém: Ruộng đất xấu, năm nào cũng lũ lụt, đường sá đi lại khó khăn, đất vỡ hoang thì ở mãi trên rừng, dân chưa có mấy nhà giàu có... Họ làm được, tại sao ta không thể làm bằng họ, hơn họ?”.

Từ đấy lan tỏa nhanh phong trào thi đua trong nông nghiệp. Sau ba tháng, có 1.000 hợp tác xã cam kết thi đua. Bác Hồ lại viết bài báo, khẳng định đã hình thành “Phong trào Đại Phong” và kết thúc Hội nghị Trung ương 5, Bác thay mặt Trung ương hoan nghênh phong trào Đại Phong. Một trăm trở thường xuyên nơi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, đặc biệt thời gian ông phụ trách chỉ đạo công tác nông thôn và nông nghiệp là: Chúng ta ngồi trên Trung ương ban hành chính sách, liệu các chính sách ấy có hợp lòng dân, có đáp ứng nhu cầu thực tế, có phù hợp xu thế thời đại? Tại sao có

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

những chủ trương của Trung ương nhanh chóng đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả rõ rệt, trong khi không ít chính sách khác dừng lại ở khẩu hiệu?

Lãnh trách nhiệm Đảng trao, nắm chắc đường lối, chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp của Đảng và Nhà nước, ông trực tiếp đến các hợp tác xã (HTX), nông trường, đội sản xuất, lợi ruộng cùng bà con nông dân, trần trở với những mảnh ruộng, những cánh đồng, nghiên cứu tình hình và từ thực tiễn, ông xác định: Để nông nghiệp phát triển, nâng cao đời sống người nông dân thì phải bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, căn cứ vào tình hình thực tế mà tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất đi đôi với phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, tức là tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp đi đôi với cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, phát triển sản xuất nông nghiệp.

Bất kỳ chuyến đi thực tế nào của ông cũng có mục đích cụ thể: Tìm hiểu thâm canh lúa, tổ chức chăn nuôi đại trà, làm nghề phụ, tạo việc làm cho dân lúc nông nhàn..., nhưng đằng sau những cái đó chung quy hướng vào việc tìm lời giải cho trần trở lớn và như vậy cũng có nghĩa là đặt câu hỏi tiếp: Vậy Đảng và Nhà nước ta cần có thêm những chính sách gì?

Đại tướng đã tìm đến một loạt các hợp tác xã trên khắp các tỉnh miền Bắc. Những thông tin thu được trực tiếp trong các chuyến đi thường xuyên về nông thôn là những chất liệu quý giá để đề ra đường hướng phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân. Cũng từ những chuyến về với bà con, về với ruộng đồng, đã dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, rầm rộ, rộng khắp nông thôn miền Bắc. Phong trào “Gió Đại Phong” trong nông nghiệp đã cùng với phong trào “Sóng duyên hải” trong công nghiệp và “Cờ ba nhất” trong quân đội... tạo thành cao trào thi đua của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, quyết tâm xây dựng thành công CNXH ở miền Bắc, làm hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh của quân dân tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng, Nhà nước, trong đó có phần đóng góp rất lớn của vị “Đại tướng của nông dân” nên trong điều kiện nước ta còn nhiều khó khăn nhưng nền nông nghiệp đã phát triển một bước nhất định.

Đến năm 1964, các chỉ tiêu về nông nghiệp đều tăng. Nông nghiệp đã đảm đương được một phần quan trọng về lương thực, thực phẩm cho phát triển các ngành kinh tế quốc dân trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) và bảo đảm đời sống nhân dân, thực hiện bước đầu chi viện cho cách mạng miền Nam, góp phần vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Triển khai Hội nghị Trung ương 5 (khóa III), Bộ Chính trị chuẩn bị ban hành nghị quyết về miền núi, Nguyễn Chí Thanh lại kéo quân về nhiều nơi. Từ Hà Nội lên huyện Bằng Mạc, tỉnh Bắc Giang nghiên cứu hợp tác xã Nà Cà; đi tiếp lên một bản huyện Lộc Bình, Lạng Sơn chưa lập hợp tác xã xem nguyên nhân do đâu. Về Hà Nội, đáp xe lửa thẳng Lào Cai tìm hiểu sản xuất và đời sống đồng bào Mông.

Một chuyến đi nữa khá dài ngày là theo quốc lộ 6 ngược Tây Bắc, từ Hòa Bình qua Yên Châu, Mộc Châu, Thuận Châu, lên đèo Pha Đin, sang Mường Lò, Nghĩa Lộ, vượt sông về Yên Bái, Phú Thọ... Đến đâu ông cũng về bản làng thăm hỏi, động viên đồng bào, đồng thời quan sát, lắng nghe, ngấm ngơi về một số vấn đề ông chưa muốn đặt ra ngay khi tiếp xúc các cấp ủy: Rốt cuộc, đồng bào các dân tộc đang cần gì. Bà con nghĩ sao về các chính sách Đảng và Nhà nước đã ban hành?

Đến đâu, ông cũng đề cao những nhân tố mới, khẳng định thành tựu, khích lệ đồng bào; nhưng bên cạnh đó luôn canh cánh những vấn đề cuộc sống đặt ra, những việc thực tế đòi hỏi mà ta chưa nhìn rõ hướng làm. Những chuyến về cơ sở là cơ hội cho ông chan hòa với cuộc sống người dân, học hỏi bác lão nông tri điền, anh cán bộ xóm về cách xử lý các vấn đề thực tiễn; những chuyến đi nghiên cứu dài ngày ông mời các chuyên gia kinh tế, nhà khoa học đầu ngành cùng đi, ấy cũng chính là tạo cơ hội vàng cho ông được một lúc học từ hai phía thực tiễn và hàn lâm.

Tháng 10 năm 1961, khi cao trào Đại Phong đã lộng gió khắp miền, qua báo chí được biết ở nông thôn Triều Tiên có phong trào thi đua Thanh Sơn Lý, Đại tướng đề nghị Ban Bí thư cho sang thăm nước bạn, chủ yếu để tìm hiểu phong trào này. Tư duy biện chứng, về thăm các điển hình tiên tiến lúc nào ông cũng chỉ ra những mặt bất cập, trong khi đến những nơi khó khăn tưởng không tìm ra lối thoát, ông lại nhìn thấy triển vọng, giúp anh em khôi phục niềm tin. Ông ham đọc sách, sách lý luận và tác phẩm văn học, sách tiếng Việt và sách tiếng Pháp với cái vốn không nhiều học ở trường, còn nhằm trau dồi ngoại ngữ và hễ đọc được cuốn sách hay là chia sẻ luôn với những người chung quanh, có khi thầy trò tranh luận với nhau rồi cùng nhau cười ha hả. Chính nhờ vậy, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn ngang tầm các trọng trách Đảng và Nhà nước giao và khi ông đột ngột qua đời ở tuổi 53, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đau đớn thốt lên: “Chúng ta mất một con đại bàng trên trời cao, có tầm nhìn xa trông rộng, lại thấy được cái rất cụ thể trên mặt đất”.

Phải giải quyết tốt vấn đề lương thực làm chính để phát triển nông nghiệp toàn diện. Lấy thâm canh làm chính kết hợp với quảng canh. Chú trọng sử dụng hợp lý lao động nông nghiệp. Tăng cường kinh tế quốc doanh, nhất là nông trường quốc doanh và các hợp tác xã nông nghiệp. Giải quyết vấn đề ăn, mặc, ở.

Nhà nước tăng cường giúp đỡ nông dân, nông dân tích cực hơn nữa trong làm nghĩa vụ với Nhà nước. Cần phân vùng nông nghiệp nhưng không thoát ly thực tế. Vận dụng đường lối giai cấp, đấu tranh giai cấp gắn với cách mạng tư tưởng và kỹ thuật để hoàn thiện quan hệ sản xuất, phát triển sức sản xuất.

Trong tổ chức thực hiện, đồng chí cho rằng, việc phát triển nông nghiệp phải hướng vào tăng sản lượng lúa và coi đây là một khâu có tính chất quyết định trong việc phát triển nông nghiệp. Tăng tỷ trọng diện tích hoa màu và rau, đậu đỗ... và phải đặt vấn đề chế biến quan trọng ngang hàng với sản xuất. Xây dựng các vùng phát triển tập trung cây có sợi và thâm canh để giành năng suất ổn định.

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Mở rộng diện tích cây có dầu nhưng không lấn đất nông nghiệp, nhất là ở miền núi. Tiếp tục khai hoang cả ở miền núi và vùng biển. Phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các nông trường và hợp tác xã. Chú trọng xây dựng các nông trường quốc doanh và coi đây là một bộ phận rất quan trọng của nền kinh tế thuộc sở hữu toàn dân trong nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác tổ chức, ông nhấn mạnh đến việc bố trí lại một số tỉnh và tăng cường cho tỉnh mạnh hơn về chính trị và khoa học. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ nhưng cần trao cho tỉnh những quyền hạn rộng hơn trong chỉ đạo sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, một số quyền về kinh tế và tài chính vừa đủ để bảo đảm chỉ tiêu của Trung ương vừa để linh hoạt sử dụng sức lao động, đất đai... Tăng cường thích đáng cho các huyện, nhất là trong chỉ đạo kỹ thuật. Trước hết là ở các huyện quan trọng về kinh tế, có nhiều sản phẩm nông nghiệp. Phân định rõ quyền hạn từng cấp, cấp xã chỉ làm nhiệm vụ hành chính còn việc sản xuất, phân phối, văn hóa xã hội, trật tự trị an... chủ yếu do hợp tác xã làm; tăng cường cán bộ cho hợp tác xã, nhất là cán bộ kinh tế và cán bộ kỹ thuật. Đối với Trung ương, ông xác định việc chỉ đạo sản xuất và kỹ thuật tập trung vào Bộ Nông nghiệp, lấy tỉnh làm chỗ dựa chính để tổ chức thực hiện các chỉ thị của Đảng và Chính phủ; Chính phủ lấy Bộ Nông nghiệp làm chỗ dựa để chỉ đạo chung nhưng chủ yếu cũng lấy cấp tỉnh, nắm tỉnh là quan trọng hơn cả; bỏ các cơ quan quản lý trung gian...

Là người trực tiếp chỉ đạo trên mặt trận nông nghiệp, đối với cơ sở, Đại tướng chỉ ra rằng, vấn đề hàng đầu là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp và xây dựng tinh thần làm chủ cho người dân. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh khẳng định: Một dân tộc lúc đầu với gậy tầm vông ra đi kháng chiến cứu nước và cuối cùng đã đánh đổ bọn đế quốc lặn kèn ra ở Điện Biên Phủ, họ đã làm nên sự nghiệp anh hùng! Giờ đây được Đảng vĩ đại tiếp tục lãnh đạo, họ bắt đầu ra đi xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những cách dành dụm từng cái buloong, mở mang thêm từng tấc đất, dân tộc ấy nhất định sẽ tiến những bước khổng lồ và sẽ giành được nhiều thắng lợi huy hoàng hơn nữa! Đồng chí chỉ ra rằng, nông nghiệp cũng như các ngành khác, cần phải tăng cường khâu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, đặc biệt là các chi bộ. Đại tướng thường nhắc nhở lãnh đạo các cấp: “Lãnh đạo mà không nắm được tình hình thì coi như không lãnh đạo. Người nông dân trong công việc làm ăn của họ, họ phải tính toán từng đồng xu hạt gạo, mà chúng mình đại khái thể thì chết dờ với nhau tuốt”. Do đó, phải chú trọng công tác lãnh đạo ở các hợp tác xã, đặc biệt là chi bộ.

Đại tướng cho rằng, trong lãnh đạo lấy lãnh đạo sản xuất là chủ yếu. Lãnh đạo sản xuất phải thiết thực, đi sâu vào từng HTX, lấy hợp tác nông nghiệp làm cơ sở để phát triển nông nghiệp. Người lãnh đạo phải đi sâu, đi sát, ra tận cánh đồng, vạt nương xem lúa, xem ngô, xem khoai, xem tình hình thủy lợi, xem cái vườn, xem chuồng lợn của xã viên,... Nếu những điều thiết thực đó mà kém, thì lãnh đạo ở đó kém vì những việc thiết thực ấy chính là cái thước đo của lãnh đạo. Lãnh đạo sản xuất phải gắn với

thi đua, nhưng Đại tướng nhấn mạnh thi đua phải nhằm chủ yếu phục vụ sản xuất chứ không được hình thức bề ngoài dù điều đó cũng có giúp ích cho việc tuyên truyền, cổ vũ quần chúng nhưng quần chúng lao động của chúng ta ăn gạo, ăn thịt, chứ không ăn được cò với khẩu hiệu sông; thi đua mà làm ra cơm, ra cá, ra vải... thì điều đó mới phù hợp với ý nguyện của quần chúng, quần chúng mới hưởng ứng thi đua từ đợt này tiếp sang đợt khác.

Vận dụng nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa vào quản lý lao động, không chủ nghĩa bình quân, đồng thời chú trọng đoàn kết tương trợ. Đại tướng nhắc lại lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: chỉ tiêu một, biện pháp phải ba và nhấn mạnh: Nếu có chỉ tiêu mà không có biện pháp thì chẳng khác gì “vẽ voi trên giấy”. Tùy từng thời gian cụ thể, chính quyền các cấp từ Trung ương đến hợp tác xã phải chú ý điều chỉnh các chủ trương, biện pháp để tăng hiệu lực điều hành... Kế thừa kinh nghiệm của ông cha “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” và trên cơ sở thực tiễn miền Bắc lúc đó việc cơ giới hóa nông nghiệp còn rất hạn chế, theo Đại tướng, muốn mở rộng diện tích, tăng năng suất, tăng diện tích ruộng đất thì phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phải kết hợp với công tác thủy lợi và đặt công tác thủy lợi lên hàng đầu, coi trọng cải tiến nông cụ, kỹ thuật.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cũng rất chú tâm chỉ đạo giải quyết những vấn đề cụ thể. Ví dụ như việc chăn nuôi. Theo Đại tướng, cùng với chỉ đạo sản xuất và giải quyết vấn đề lương thực, phải phát triển chăn nuôi với những chính sách và biện pháp hết sức cụ thể như: dành đất nông nghiệp trồng thức ăn cho gia súc, tăng cường cán bộ chăn nuôi, ngăn chặn lạm sát trâu bò, phòng, chống dịch cho gia súc, gia cầm. Ngoài đất dành cho xã viên làm kinh tế phụ thì phải dành thêm đất trồng thức ăn cho gia súc. Do trâu bò là sức kéo chủ yếu nên phải tích cực chuyển trâu bò cày, kéo và trâu bò chăn nuôi từ miền núi về miền xuôi. Đối với hợp tác xã khó khăn về phát triển trâu bò, trên phải cử cán bộ về tận nơi để giúp đỡ; xây dựng các cơ sở tập huấn công tác tiêm phòng trâu bò cho cán bộ thú y tại các địa phương; đẩy mạnh phòng và chống dịch, bệnh cho gia súc, gia cầm. Chính phủ phải ban hành nghị định về thể lệ sát sinh trâu bò nhằm bảo vệ đàn trâu bò, đặc biệt là trâu bò cày kéo; khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu bò. Đồng thời, tích cực chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia cầm để giải quyết nguồn thực phẩm trong nhân dân; bảo vệ đàn gia súc, gia cầm phục vụ sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, vận tải nhỏ trong nông thôn và nguồn thực phẩm cho các tầng lớp nhân dân và các ngành kinh tế, văn hóa, quốc phòng.

Đại tướng nhấn mạnh, để nông thôn miền Bắc phát triển, phải có tư tưởng chỉ đạo mới, tư tưởng đó phải phản ánh quy luật chung của xã hội ta đã thay đổi; dùng tư tưởng chỉ đạo mới ấy để nhận thức, giải quyết mọi vấn đề cho phù hợp với yêu cầu của tình hình thực tế khách quan. Đặc biệt, phải rất chú trọng đến những chuyển biến mới của tình hình, đến những nhân tố mới đang nảy nở, đến những yêu cầu mới đang đặt ra do quan hệ sản xuất đã thay đổi và do kết quả của những năm khôi phục và xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa đem lại.

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Với phong cách mẫu mực của một người cộng sản tràn đầy nhiệt huyết, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã thổi bùng “Gió Đại Phong” thành phong trào để làm cơ sở, động lực cho sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, trở thành một kiến trúc sư lớn trong công cuộc kiến tạo nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa miền Bắc phát triển theo hướng toàn diện, cân đối và hiện đại, góp phần xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh³.

³ Bài viết sử dụng nhiều tư liệu của các tác giả Phan Quang, Cao Đức Phát và các tư liệu khác trong cuốn sách “*Vị tướng khởi nguồn gió Đại Phong*”, Nxb Thời đại, 2012.